

Số: ~~783~~ /QĐ-UBND

Kbang, ngày 12 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả xét chọn nhà thầu cung ứng trang thiết bị phòng cháy chữa cháy cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn năm 2018.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ “*Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu*”;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính “*Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp*”;

Căn cứ Quyết định số 56/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh “*ban hành quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Gia Lai*”;

Căn cứ Quyết định 238/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND huyện về việc giao dự toán chi quản lý hành chính năm 2018 cho các cơ quan, đơn vị và Quyết định 64/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của UBND huyện “*V/v phân khai kinh phí mua sắm trang thiết bị phòng cháy chữa cháy cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn*”;

Căn cứ Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 27/6/2018 của UBND huyện Kbang “*về việc phê duyệt danh mục, dự toán mua sắm tập trung trang thiết bị phòng cháy chữa cháy cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn năm 2018*”.

Căn cứ Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của UBND huyện Kbang “*Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung trang thiết bị phòng cháy chữa cháy cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn năm 2018*”;

Căn cứ Quyết định 632/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND huyện Kbang V/v phê duyệt hồ sơ mời thầu, gói thầu cung ứng trang thiết bị phòng cháy chữa cháy cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn năm 2018 và hồ sơ mời thầu ngày 31/7/2018 của Tổ tư vấn xét thầu huyện Kbang;

Xem xét Công văn số 209/TCKH-TĐ ngày 11/9/2018 của phòng Tài chính-KH huyện về việc thẩm định kết quả xét chọn hồ sơ dự thầu cung ứng trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xét chọn hồ sơ dự thầu gói thầu cung ứng trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn năm 2018, với nội dung như sau:

1. Gói thầu: Cung ứng trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy cho các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn năm 2018.

2. Đơn vị trúng thầu: Cửa hàng thiết bị PCCC Gia Lai, Địa chỉ: số 55 đường Lê Duẩn – TP Pleiku – tỉnh Gia Lai, Việt Nam, cụ thể:

- Giá trúng thầu là 580.120.000 đồng (Năm trăm tám mươi triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng).

- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 20 ngày.

(Chi tiết giá trị, danh mục trang thiết bị có phụ lục số 01 và 02 kèm theo).

Điều 2. Giao trách nhiệm:

- Tổ tư vấn xét thầu mua trang thiết bị PCCC huyện: thông báo đến nhà cung ứng (đơn vị trúng thầu), các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn để thương thảo, hoàn thiện và tiến hành ký kết hợp đồng cung ứng các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy năm 2018 theo đúng các quy định hiện hành.

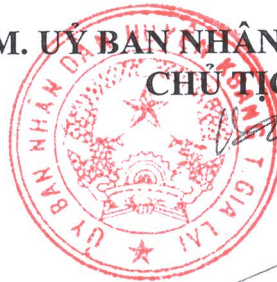
- Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn được giao kinh phí: thương thảo, hoàn thiện và tiến hành ký kết hợp đồng cung ứng các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy năm 2018 với đơn vị cung ứng theo đúng dự toán giao, đúng các quy định hiện hành và thanh toán, quyết toán theo đúng quy định;

Điều 3. Các Ông (Bà): Chánh văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính-KH, Giám đốc Kho bạc nhà nước huyện Kbang và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /s.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT-TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Phán

(Kèm theo Quyết định số 183 /QĐ-UBND ngày 12 /9/2018 của UBND huyện Khang)

PHỤ LỤC SỐ 01

KẾT QUẢ XÉT THẦU GIÁ TRỊ, DANH MỤC, SỐ LƯỢNG TRANG THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY NĂM 2018

ĐVT: đồng

S T T	Danh mục trang thiết bị PCCC	Đ V T	Số lượng	Dự toán được phê duyệt			Kết quả trúng thầu			Chênh lệch		Ghi chú
				Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	
A	BÌNH CHỮA CHÁY:	C	1	2	3=1*2	4	5=1*4	6=2-4	7=3-5	8		
1	Bình bột chữa cháy xách tay: MFZ8	Cái	332	400.000	132.800.000	350.000	116.200.000	50.000	16.600.000			
2	Bình bột chữa cháy xe đẩy: MFTZ35	Cái	10	1.800.000	18.000.000	1.800.000	18.000.000	0	0			Thông số kỹ thuật, giá chỉ tiết theo Phụ lục số 02
3	Bình chữa cháy khí CO2 loại xe đẩy MT24	Cái	9	3.900.000	35.100.000	3.800.000	34.200.000	100.000	900.000			
4	Bình chữa cháy khí CO2 loại xách tay MT5	Cái	266	600.000	159.600.000	520.000	138.320.000	80.000	21.280.000			
B	MÁY BƠM + PHỤ KIỆN KÈM THEO				185.000.000		170.000.000		15.000.000			
1	Máy bơm chữa cháy động cơ xăng: V46BS	Cái	2	65.000.000	130.000.000	60.000.000	120.000.000	5.000.000	10.000.000			Thông số kỹ thuật, giá chỉ tiết theo Phụ lục số 02
2	Phụ kiện lắp ráp máy bơm (vòi chữa cháy, lăng phun, khớp nối)	Bộ	2	27.500.000	55.000.000	25.000.000	50.000.000	2.500.000	5.000.000			
C	CÁC THIẾT BỊ KHÁC				115.900.000		103.400.000		12.500.000			
1	Hệ thống báo cháy	Hệ thống	1	64.500.000	64.500.000	54.000.000	54.000.000	10.500.000	10.500.000			
2	Thang chữa cháy Chữ A	Cái	2	4.500.000	9.000.000	4.100.000	8.200.000	400.000	800.000			Thông số kỹ thuật, giá chỉ tiết theo Phụ lục số 02
3	Thang nhôm rút 5,2m	Cái	2	2.600.000	5.200.000	2.300.000	4.600.000	300.000	600.000			
4	Mặt nạ phòng độc 2 phin lọc DM 8024	Cái	12	600.000	7.200.000	550.000	6.600.000	50.000	600.000			
5	Bồn nước và phụ kiện kèm theo	Cái	1	30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000	0	0			
TỔNG CỘNG (A+B+C)					646.400.000		580.120.000		66.280.000			

129

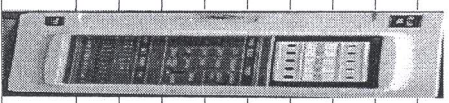
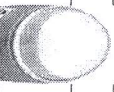
PHỤ LỤC SỐ 02

THÔNG SỐ KỸ THUẬT, GIÁ TRỊ TRỪNG THẬU CÁC TRANG THIẾT THIẾT BỊ PCCC

(Kèm theo Quyết định số 183 /QĐ-UBND ngày 18 /9/2018 của UBND huyện Khang)



S	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đ/đvt)	Thành tiền (đồng)	Thời gian bảo hành	Cataloge
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	BÌNH CHỮA CHÁY								
1	Bình bột chữa cháy xách tay: MFZ8	- Hãng sản xuất: Renan. - Chất liệu: Bột BC + Khí Nitơ. - Hiệu quả phun (s): ≥9. - Phạm vi phun: (m) ≥5. - Áp suất vận hành (MPa) 1,2. - Trọng lượng bột: 8kg. - Trọng lượng cả vỏ: ≤12kg. - Kích thước: H=55cm; Đường kính: 19cm.	Trung Quốc	Cái	332	350.000	116.200.000	12 tháng	
2	Bình bột chữa cháy xe đẩy: MFTZ35	- Hãng sản xuất: Renan. - Chất liệu: Bột BC + Khí Nitơ. - Hiệu quả phun (s): ≥20. - Phạm vi phun: (m) ≥8. - Áp suất vận hành (MPa) 1,2. - Trọng lượng bột: 35kg. - Trọng lượng cả vỏ: ≤60kg. - Kích thước: H=60cm; Đường kính: 100cm.	Trung Quốc	Cái	10	1.800.000	18.000.000	12 tháng	
3	Bình chữa cháy khí CO2 loại xe đẩy: MT24	- Hãng sản xuất: Renan. - Chất liệu: Khí CO2. - Hiệu quả phun (s): ≥20. - Phạm vi phun: (m) ≥4. - Áp suất vận hành (MPa) 10. - Trọng lượng khí: 24kg. - Trọng lượng cả vỏ: ≤90kg.	Trung Quốc	Cái	9	3.800.000	34.200.000	12 tháng	

2.6	đồng	- Áp lực làm việc: 16bar	Nam	Cuộn	2					
2.7	Vòi chữa cháy, dài 20m/cuộn.	- Chất liệu: Vải bố tráng cao su, có đầu nối; đường kính D65 - Áp suất làm việc: 13bar.	Trung Quốc	Cuộn/bộ	10					
2.8	Vòi chữa cháy, dài 20m/cuộn.	- Chất liệu: Vải bố tráng cao su, có đầu nối; đường kính D51; - Áp suất làm việc: 13bar.	Trung Quốc	Cuộn/bộ	4					
2.9	Lăng A chữa cháy không khóa	Chất liệu hộp kim nhôm, áp suất làm việc: 10bar; đường kính D65/17	Việt Nam	Cái/bộ	2					
2.10	Lăng B chữa cháy không khóa	Chất liệu: hộp kim nhôm, áp suất làm việc: 10bar; đường kính D51/13	Việt Nam	Cái/bộ	4					
2.11	Hộp cứu hỏa	- Chất liệu: Tôn kẽm dày 4zem, sơn màu đỏ, mặt kính; - kích thước: 650 x 450 x 220cm	Việt Nam	Cái/bộ	4					
2.12	Nhân công lắp đặt và hướng dẫn vận hành hệ thống			Công/bộ	12					
C	CÁC THIẾT BỊ KHÁC (1+2+3+4+5):						103.400.000			
1	Hệ thống báo cháy (Đài Loan). Gồm (1.1+1.2+...+ 1.12):				1	54.000.000	54.000.000	12 tháng		
1.1	Tủ trung tâm báo cháy 5 kênh: FM-P3	- Hãng sản xuất: Formosa, mã Sản phẩm FM-P3	Đài Loan	Cái	1					
		- Nguồn: 230VAC.								
		- Dòng tiêu thụ ở trạng thái báo cháy: 100mA.								
		- Chất liệu vỏ bảo vệ: Hộp chất nhựa chống cháy.								
		- Hoạt động môi trường làm việc: 0~+40 độ C.								
		- Kích thước: 380x320x95mm.								
		- Dòng tĩnh: 2.4mA (Khi kết nối 20 đầu báo/zone)								
		- Nguồn trở kháng báo động: 150Ω-1.5Ω.								
		- Điện trở cuối đường dây: 4.7kΩ/10k.								
		- Ngõ ra chuông, còi: 4 ngõ ra: 20Vdc ~ 28Vdc, dòng: 1A; Độ ẩm: 95%.								
		- Ngõ ra dạng tiếp điểm: 24Vdc/1A.								
1.2	Đầu báo cháy nhiệt FMD-10101	- Hãng sản xuất: Formosa; Nguồn: 9-30VDC.	Đài Loan							
		- Dòng tiêu thụ ở trạng thái báo cháy: 100mA.								
		- Chất liệu vỏ bảo vệ: Hộp chất nhựa chống cháy.		Cái	23					

3	Thang nhôm rút 5,2m	- Chiều cao tối đa 5,2m; chiều cao rút gọn 0,9m; - Trọng lượng 14kg; số bậc 15 bậc; - Chất liệu: Nhôm; Tải trọng 150 kg - Hãng sản xuất: DOBU; mã hiệu DM 8024 - Loại hơi hữu cơ. - Sử dụng 2 cực lọc DYC-2401C. - Khả năng lọc độc trên 99%. - Chất liệu: Silicon, mềm, nhẹ, không gây kích ứng da. - Dây đeo có độ co giãn tốt.	Việt Nam	Cái	2	2.300.000	4.600.000	12 tháng	
4	Mặt nạ phòng độc 2 phin lọc		Hàn Quốc	Cái	12	550.000	6.600.000	12 tháng	
5	Bồn nước và phụ kiện kèm theo	- Thể tích 4m³; Chất liệu Thép tấm dày 3mm; - Sơn chống rỉ bên trong và bên ngoài; - Màu sơn bên ngoài: Đỏ; - Kích thước 1,35 x 3 x 1m; - Bồn có nắp mở; có 04 ngăn thông nhau; - Miệng hút D114; van xả đáy D60 được làm bằng sắt tấm loại dày 1 phan.	Việt Nam	Bộ	1	30.000.000	30.000.000	12 tháng	
5.1	Bồn nước		Việt Nam	cái	1		-		
5.2	Xe cơ mooc có bánh xe dùng chở bồn nước.	- Chất liệu: Khung sắt bằng thép hình thứ U10, dày 3mm, được sơn chống rỉ bên trong và sơn đỏ bên ngoài; - Kích thước sàn 1,35 x 4m; - Kích thước mâm lốp: 700/16	Việt Nam	cái	1		-		
	TỔNG CỘNG (A+B+C)						580.120.000	12 tháng	